

**CÔNG TY CỔ PHẦN THANH BÌNH PHÚ MỸ**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Chuyên sâu Phú Mỹ 3, Phường Tân Phước, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: 0254.3936.838

Fax: 02543.936.839

Email: environment@phumy3sip.com

Website: www.phumy3sip.com

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC
CỦA TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẬP TRUNG KCN CHUYÊN SÂU PHÚ MỸ 3
THÁNG 07 NĂM 2026**

Stt	Ngày	Giá trị trung bình pH	Giá trị trung bình Nhiệt độ (°C)	Giá trị trung bình TSS (mg/l)	Giá trị trung bình COD (mg/l)	Giá trị trung bình Amoni (mg/l)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu vào (m³/ngày)	Giá trị trung bình Lưu lượng đầu ra (m³/ngày)
1	01/07/2026	7,05	35,97	15,89	34,60	1,23	5.045	12.332
2	02/07/2026	7,04	35,15	15,90	35,58	1,20	5.081	12.156
3	03/07/2026	7,10	35,11	16,37	34,60	1,32	4.861	11.478
4	04/07/2026	7,09	35,29	13,13	29,45	1,32	4.257	11.791
5	05/07/2026	6,97	35,33	15,16	28,70	1,33	3.573	10.728
6	06/07/2026	7,02	35,82	14,92	31,04	1,36	5.190	11.682
7	07/07/2026	7,04	35,85	16,09	36,15	1,27	5.594	13.398
8	08/07/2026	7,01	35,35	17,07	38,44	1,24	5.280	12.050
9	09/07/2026	7,00	35,12	15,16	39,31	1,29	4.872	11.089
10	10/07/2026	6,95	35,27	15,58	40,19	1,18	5.039	10.990
11	11/07/2026	6,91	35,37	14,73	40,76	1,21	3.865	10.856
12	12/07/2026	6,89	35,03	13,55	36,29	1,33	3.858	11.314
13	13/07/2026	6,92	34,70	15,78	33,56	1,26	4.746	11.830
14	14/07/2026	6,92	34,05	16,51	34,61	1,22	5.403	11.744
15	15/07/2026	7,03	34,79	20,10	40,72	1,29	5.206	11.233
16	16/07/2026	7,06	35,36	19,34	41,48	1,09	5.251	12.875
17	17/07/2026	7,08	35,31	16,81	39,06	1,04	5.124	11.809
18	18/07/2026	7,10	35,56	22,19	38,10	0,78	4.220	12.605
19	19/07/2026	7,11	36,02	17,83	40,23	0,57	4.468	12.041
20	20/07/2026	7,16	35,31	19,17	39,89	0,51	5.086	11.229
21	21/07/2026	7,15	36,12	17,10	42,79	0,39	5.079	11.989
22	22/07/2026	7,10	36,35	16,91	44,34	0,36	5.107	14.517
23	23/07/2026	7,00	36,22	16,24	35,91	0,52	5.325	15.527
24	24/07/2026	7,00	35,80	15,81	22,08	0,43	5.796	15.213
25	25/07/2026	6,98	35,45	17,15	32,24	0,44	5.035	14.958
26	26/07/2026	6,94	36,05	16,62	42,73	0,53	4.032	13.783
27	27/07/2026	6,95	32,17	14,73	32,18	1,04	4.394	13.089
28	28/07/2026	7,16	34,96	13,85	40,94	2,19	4.814	11.520
29	29/07/2026	7,22	34,56	15,01	42,74	2,02	5.449	10.041
30	30/07/2026	7,20	34,66	18,04	40,42	1,98	5.216	10.828
31	31/07/2026	7,26	34,99	15,86	39,18	2,05	5.296	10.965
Giá trị trung bình ngày		7,05	35,26 (°C)	16,41 (mg/l)	37,04 (mg/l)	1,13 (mg/l)	4.889 (m³/ngày)	12.183 (m³/ngày)
QCVN 40:2011/BTNMT Cột A, K _a = K _r = 0,9. (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp)		6 - 9	40 (°C)	40,5 (mg/l)	60,75 (mg/l)	4,05 (mg/l)	-	-